

Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Như H – Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn B - xã M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H – Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn B - xã M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Như H và ông Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Như H và ông Nguyễn Tiến H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Như H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thị Như Y – sinh ngày 15/9/2009 và Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 16/10/2011 cho đến khi hai con chung đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) trong đó ông Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Như Y hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Thị Như Y đến tuổi thành niên, ông Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Quỳnh N hàng tháng mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Thị Quỳnh N đến tuổi thành niên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Lê Thị Như H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Lê Thị Như H đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003976 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ– tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Như H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Xuân Trường